

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/6/2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Trần Đại Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Khắc T**, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** Chị **Trần Thị Thùy T**, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại: Khu 4 - Cơ sở cai nghiện ma túy P.

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- ***Người làm chứng:*** Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm: 1958. (Vắng mặt)

Ông **Nguyễn T**, sinh năm: 1953. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2021, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T và chị T quen biết nhau được hai năm rồi đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 207 ngày 03/12/2008.

Trong cuộc sống giữa anh T và chị T lúc đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2009 anh T và chị T không ở nhà ông bà nội mà ra ở nhà trọ. Đến năm 2016, anh T và chị T bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T đi làm không những không có thu nhập mà còn thiếu nợ một số người. Chị T thường xuyên đi chơi xa, đôi khi cũng không về nhà. Chị T cũng không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc con cái. Hai vợ chồng không tin tưởng nhau, không cùng quan điểm sống nên đến năm 2017 anh T và chị T đã ly thân nhau. Trong quá trình chung sống, chị T hay đi đánh bài và cũng thiếu nợ nhiều người. Sau đó, có nhiều người đến nhà đòi nợ và anh T cũng đã cố gắng trả hết cho chị T. Đến nay, mâu thuẫn của hai vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng để đoàn tụ với nhau nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị T.

- *Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày: 26/10/2012. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh T đang làm công nhân của công ty TNHH Dah Sheng thuộc khu công nghiệp B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; thu nhập một tháng khoảng 8.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Nguyễn Khắc T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai của bị đơn chị Trần Thị Thùy T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T không có ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Hiện nay chị T đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy P (Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước) nên không thể đến Tòa án làm việc được. Do vậy, chị T xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án.

- *Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày: 26/10/2012. Khi ly hôn, chị T đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh T không được ngăn cản việc chị T đến thăm và gặp con. Ngoài ra, chị T không có yêu cầu gì khác.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị T không có ý kiến.

*** Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn T trình bày:**

Ông T, bà Đ thống nhất với lời trình bày của anh T. Về mâu thuẫn trong mối quan hệ hôn nhân của anh T và chị T ông bà cho rằng đã trầm trọng và không có khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình được.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều không đến tham dự phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc T được ly hôn với chị Trần Thị Thùy T;

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kim Ngân, sinh ngày: 26/10/2012 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Trần Thị Thùy T cư trú tại Tổ H, ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (hiện nay đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện P); vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc T và chị Trần Thị Thu Trang tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 207 ngày 03/12/2008 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị T nhận thấy: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh khoảng từ năm 2016, nguyên nhân là do chị T không có công việc ổn định, sống không có trách nhiệm với bản thân và gia đình. Chị T thường hay vắng mặt ở nhà. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm và chia sẻ với nhau công việc trong gia đình là có căn cứ phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hiện nay chị T đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy P nên không thể đến Tòa án làm việc được. Do vậy, ngày 15/3/2021, chị T xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án. Tuy nhiên, chị T không có ý kiến về mối quan hệ hôn nhân này và yêu cầu tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ. Hôn nhân của anh T và chị T được xác lập theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, vì vậy căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 cho anh T và chị T được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Khắc T và chị Trần Thị Thu Trang chung sống có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày: 26/10/2012. Giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Khắc T và chị Trần Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Nguyễn Khắc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Khắc T và chị Trần Thị Thu T được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1 Giao cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày: 26/10/2012 cho anh Nguyễn Khắc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2 Tạm thời chị Trần Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Khắc T không yêu cầu. Chị Trần Thị Thu T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Khắc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006489 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành